

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **738 /2017/HSPT**
Ngày 19 -10- 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 689A /2017/HSPT ngày 29/9/2017 với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 237/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở (số 171, tổ 36 cũ), mới ngách 191/63 Kh, phường Kh, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Th; có 02 tiền án (Ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân quận X xử phạt 32 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; nhân thân có 01 án tích (Ngày 12/7/2004, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); bắt tạm giam ngày 21/5/2017 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Chị An Quỳnh Ph, sinh năm 1989; trú tại số 77 Tôn Đức Th, phường H, quận Đ, Hà Nội - vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974; trú tại số 15, ngõ 6 phố Đ, phường Ph, quận Đ, Hà Nội – vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; trú tại TT20, Bộ Công an, số 20 phố k, phường TR, quận C, Hà Nội – vắng mặt;

3. Anh Ngô Anh T, sinh năm 1992; trú tại 28E5 T, phường T, quận Đ, Hà Nội – vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h40' ngày 21/5/2017, Nguyễn Văn T cùng với đối tượng Th (hiện chưa xác định được) đi xe mô tô của Th do Thanh điều khiển với mục đích xem có ai sơ hở gì thì trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà số 15, ngõ 6 Đ, phường Ph, quận Đ, Hà Nội thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng, không gắn biển kiểm soát của chị An Quỳnh Ph không có người trông giữ nên Th cảnh giới, Tiến dùng vạm phá khóa mang theo sẵn để phá khóa điện của xe. Khi T đang phá khóa thì bị anh Nguyễn Văn Tr phát hiện, tri hô nên T bỏ chạy, anh Trọng đuổi theo thì T dùng bình xịt hơi cay xịt lại nhưng anh Trọng vẫn đuổi theo, khi đến đó 28E5 T, Đống Đa thì Tiến bị anh Nguyễn Văn Đ cùng anh Ngô Văn T khống chế bắt giữ đưa về Công an phường T, quận Đ giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171/ĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ xác định chiếc xe máy Wave, BKS 29E1 - 97021 là 16.674.000 đồng.

Chị An Quỳnh Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 48 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; Kết luận định giá 171/ĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đ, Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là đối tượng có 2 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/5/2017, tại trước cửa nhà số 15, ngõ 6 Đ, phường Ph, quận Đ, Hà Nội, Nguyễn Văn T đang có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa phá khóa xe nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy Wave, BKS 29E1 - 970.27 của chị An Quỳnh Ph trị giá 16.674.000 đồng thì bị phát hiện đuổi bắt, Tiến đã dùng bình xịt hơi cay để chống trả nhằm tẩu thoát. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; nhân thân đã có 2 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 48 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên theo qui định của pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/10/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa